

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẠN TÀI BẢO THẮNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1903/2026/CBTT-VBT

Lào Cai, ngày 19 tháng 03 năm 2026

V/v Báo cáo thường niên 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN TÀI BẢO THẮNG

Mã chứng khoán: VBT

Địa chỉ: Đường N10, thôn 6, Xã Tăng Loàng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Điện thoại liên hệ: 0983.871.351

E-mail: congtyvantaibaothang@gmail.com

2. Người thực hiện công bố thông tin: Trần Mạnh Hùng – Thành viên Ban Kiểm soát

Điện thoại liên hệ: 0972266613

Email: tmhung3112@gmail.com

3. Loại thông tin công bố: ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

4. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Vạn tài Bảo Thắng công bố thông tin: Báo cáo thường niên 2025

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 19/03/2026 tại đường dẫn <https://vantaibaothang.com/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như Kinh gửi;
- Lưu VP.

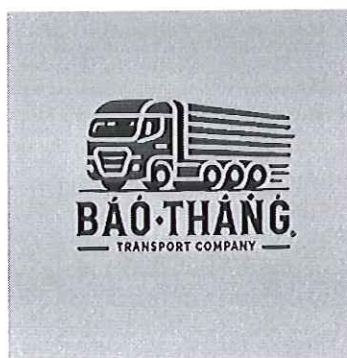
Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên 2025

**Người được ủy quyền CBTT
Thành viên Ban kiểm soát**



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BẢO THẮNG



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025**

Lào Cai, tháng 03 năm 2026



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG.....	2
1. Thông tin khái quát	2
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
4. Định hướng phát triển	9
5. Các nhân tố rủi ro:	10
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025.....	12
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	12
2. Tổ chức và nhân sự.....	12
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	16
4. Tình hình tài chính	16
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	17
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.....	19
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	21
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	21
2. Tình hình tài chính	22
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	23
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	23
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.....	24
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	24
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .	24
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	24
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty	25
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	26
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	26
1. Hội đồng quản trị:.....	26
2. Ban Kiểm soát	28
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	29
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	31
1. Ý kiến kiểm toán	31
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:	31

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2025**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BẢO THẮNG**
- Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số : 5300808206 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 30/08/2022, Sở Tài chính tỉnh Lào Cai cấp đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 21/08/2025.
- Vốn điều lệ : 32.000.000.000 (*Bằng chữ: Ba mươi hai tỷ đồng*).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 32.000.000.000 (*Bằng chữ: Ba mươi hai tỷ đồng*).
- Địa chỉ : Đường N10, thôn số 6, Xã Tăng Loỏng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.
- Số điện thoại : 0983.871.351
- Website : <https://vantaibaothang.com/>
- Mã cổ phiếu : VBT
- Quá trình hình thành và phát triển:

Thời gian	Mô tả
30/08/2022	Thành lập Công ty TNHH Một thành viên Vận Tải Bảo Thắng, với vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 20 tỷ đồng, chủ sở hữu là bà Đặng Thị Bích Ngọc, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 5300808206 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp
27/10/2022	Công ty thực hiện điều chỉnh giảm vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng xuống còn 14 tỷ đồng sau khi đánh giá lại nhu cầu vốn thực tế để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc giảm vốn được ghi nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ nhất.
15/03/2024	Công ty chuyển đổi loại hình từ Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần và tăng vốn điều lệ lên 32 tỷ đồng nhằm mở rộng đội xe vận tải và khai thác

	cơ hội kinh doanh vận tải khoáng sản tại tỉnh Lào Cai.
--	--

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh

Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần Số 5300808206 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 30/08/2022, Sở Tài chính tỉnh Lào Cai cấp đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 21/08/2025, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ (Ngành nghề chính)	4933
2	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
3	Xây dựng nhà để ở	4101
4	Xây dựng nhà không để ở	4102
5	Xây dựng công trình đường bộ	4212
6	Xây dựng công trình điện	4221
7	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
8	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9	Xây dựng công trình thủy	4291
10	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
11	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
12	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
13	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
14	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
15	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
16	Bán buôn tổng hợp	4690
17	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
18	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

2.2. Địa bàn kinh doanh

- Hoạt động kinh doanh của Công ty tập trung chủ yếu ở các tỉnh thành khu vực phía Bắc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

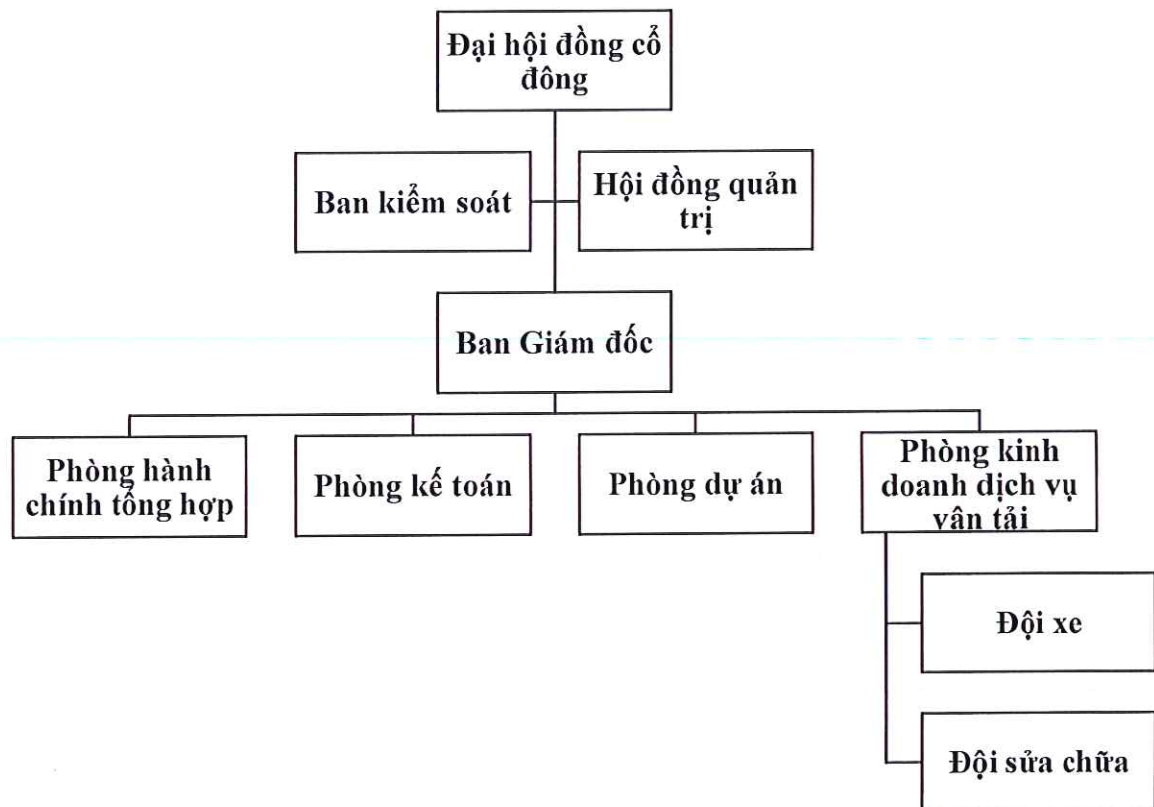
3.1. Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị của Công ty gồm:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị: 03 thành viên, trong đó có 01 chủ tịch Hội đồng quản trị và 02 thành viên Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát: 03 thành viên, trong đó có 01 Trưởng Ban kiểm soát và 02 thành viên Ban Kiểm soát.
- Ban Điều hành: 03 thành viên, trong đó có 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải Bảo Thắng)

➤ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ công ty và văn bản pháp luật liên quan, bao gồm các quyền và nghĩa vụ cơ bản sau:

- Thông qua định hướng phát triển của công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định

- mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty.

➤ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ, được quy định tại Điều lệ Công ty và văn bản pháp luật liên quan, bao gồm các quyền và nghĩa vụ cơ bản sau:

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty;
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định pháp luật thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty;
- Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông

Cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lại Trọng Đan	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Phạm Văn Phi	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Trần Mạnh Hùng	Thành viên Ban Kiểm soát

➤ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý Công ty, gồm có 03 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty và văn bản pháp luật có liên quan, bao gồm các quyền và nghĩa vụ cơ bản sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty.

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Phạm Thị Huyền Trang	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Bà Vũ Thị Tuyết	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Bà Đào Thị Ánh	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

➤ Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty gồm 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc. Giám đốc là người điều hành trực tiếp và toàn diện các hoạt động hàng ngày của Công ty, đồng thời chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ được giao. Phó Giám đốc có vai trò hỗ trợ Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành và thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công cụ thể. Các quyền và nghĩa vụ cơ bản của Ban Giám đốc bao gồm:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- Tuyển dụng lao động;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh

Cơ cấu Ban giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Đặng Thị Bích Ngọc	Giám đốc
2	Bà Vũ Thị Lương	Kế toán trưởng

❖ Các Phòng, Ban chức năng:

➤ Phòng Hành chính tổng hợp

Phòng hành chính tổng hợp có các chức năng và nhiệm vụ sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy nhân sự trong Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi

- dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho cán bộ công nhân viên;
- Thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động, phù hợp với Luật lao động được Nhà nước ban hành;
- Quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty;
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty;
- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động, kế hoạch quỹ tiền lương hàng năm;
- Tham mưu cho Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động vào các phòng ban, đơn vị của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc;
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại;
- Quản lý toàn bộ tài sản, trang thiết bị tại văn phòng trụ sở của Công ty;
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Giám đốc Công ty.

➤ *Phòng Tài chính Kế toán*

Phòng Tài chính Kế toán có các chức năng và nhiệm vụ sau:

- Thu thập, lưu trữ các chứng từ, sổ sách kế toán; theo dõi, tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty, báo cáo trực tiếp lên Ban Giám đốc;
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ;
- Lập và thông qua báo cáo tình hình tài chính doanh nghiệp, giúp Giám đốc có cơ sở để chỉ đạo điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền;
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính;
- Phân tích tình hình tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tham mưu những biện pháp và chỉ tiêu kế hoạch tài chính cho Ban Giám đốc.

➤ *Phòng Dự án*

Phòng Dự án có các chức năng và nhiệm vụ sau:

- Quản lý và điều phối dự án: Đảm bảo các dự án được triển khai đúng tiến độ, chất lượng và ngân sách đã đề ra;
- Giám sát và đánh giá: Theo dõi tiến độ, chất lượng và hiệu quả của dự án để kịp thời điều chỉnh khi cần thiết;
- Quản lý tài nguyên: Phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực (nhân lực, tài chính, vật tư) cho từng dự án;
- Các công việc khác được ban lãnh đạo giao phó.

➤ *Phòng Kinh doanh dịch vụ vận tải*

Phòng Kinh doanh vận tải có các chức năng và nhiệm vụ sau:

- Tìm kiếm, duy trì và mở rộng mạng lưới khách hàng, đối tác trong lĩnh vực vận tải;
- Xây dựng chiến lược kinh doanh, đảm bảo đạt được các mục tiêu về doanh thu, lợi nhuận và thị phần;
- Đảm bảo khách hàng nhận được dịch vụ vận tải tốt nhất, từ khâu tư vấn ban đầu đến khi

kết thúc hợp đồng;

- Đề xuất các kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và dài hạn phù hợp với định hướng phát triển của công ty;
- Phối hợp với các bộ phận vận hành, kế toán, marketing để đảm bảo hoạt động kinh doanh diễn ra trơn tru;
- Tham gia các hội chợ, sự kiện và hội thảo để quảng bá thương hiệu và mở rộng mối quan hệ.

➤ **Đội xe**

Đội xe có chức năng và nhiệm vụ sau:

- Đảm bảo các phương tiện được sử dụng hiệu quả, an toàn và phù hợp với mục đích vận chuyển của công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa hoặc hành khách theo kế hoạch đã được giao;
- Đảm bảo các phương tiện luôn trong tình trạng hoạt động tốt, giảm thiểu rủi ro hư hỏng trong quá trình vận hành;
- Đảm bảo các phương tiện và tài xế tuân thủ đầy đủ các quy định về giao thông, vận tải và an toàn.

➤ **Xưởng sửa chữa, bảo trì**

Xưởng sửa chữa, bảo trì có chức năng và nhiệm vụ chung như sau:

- Đảm bảo các phương tiện vận tải được bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời để duy trì hiệu suất và độ an toàn;
- Kiểm tra, đánh giá tình trạng kỹ thuật của phương tiện, đề xuất các phương án sửa chữa, nâng cấp khi cần thiết;
- Thực hiện bảo trì định kỳ để giảm thiểu nguy cơ hư hỏng, tai nạn trong quá trình vận hành;
- Đảm bảo phương tiện luôn trong tình trạng sẵn sàng phục vụ cho các nhiệm vụ vận tải.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết:

Không có.

4. **Định hướng phát triển**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - + Trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực vận tải và logistics tại Việt Nam;
 - + Nâng cao năng lực vận chuyển, chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng trong và ngoài nước;
 - + Mở rộng mạng lưới hoạt động, đa dạng hóa phương thức vận tải và dịch vụ giá trị gia tăng.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - + Không ngừng đổi mới, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý vận hành nhằm nâng cao hiệu quả khai thác phương tiện và tối ưu chi phí;
 - + Đầu tư, nâng cấp đội phương tiện theo hướng hiện đại, an toàn, thân thiện môi trường;

- + Xây dựng chính sách đãi ngộ cạnh tranh để thu hút, đào tạo và giữ chân đội ngũ lái xe, nhân sự điều hành và chuyên gia logistics có trình độ cao;
- + Tăng cường quản trị rủi ro, nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng uy tín thương hiệu và mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
 - + Song song với phát triển kinh tế, Công ty cũng chú trọng việc phát triển cộng đồng, phát triển con người, có trách nhiệm với môi trường và xã hội;
 - + Trong ngắn hạn, Công ty tập trung xây dựng hệ thống an sinh xã hội, cải thiện môi trường, điều kiện làm việc của Cán bộ công nhân viên;
 - + Trong dài hạn, Công ty sẽ triển khai các giải pháp giảm phát thải, tối ưu tiêu hao nhiên liệu, ưu tiên sử dụng phương tiện thân thiện môi trường và sử dụng hiệu quả các nguồn lực;
 - + Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, đóng góp vào sự phát triển bền vững của ngành vận tải và xã hội.

5. Các nhân tố rủi ro:

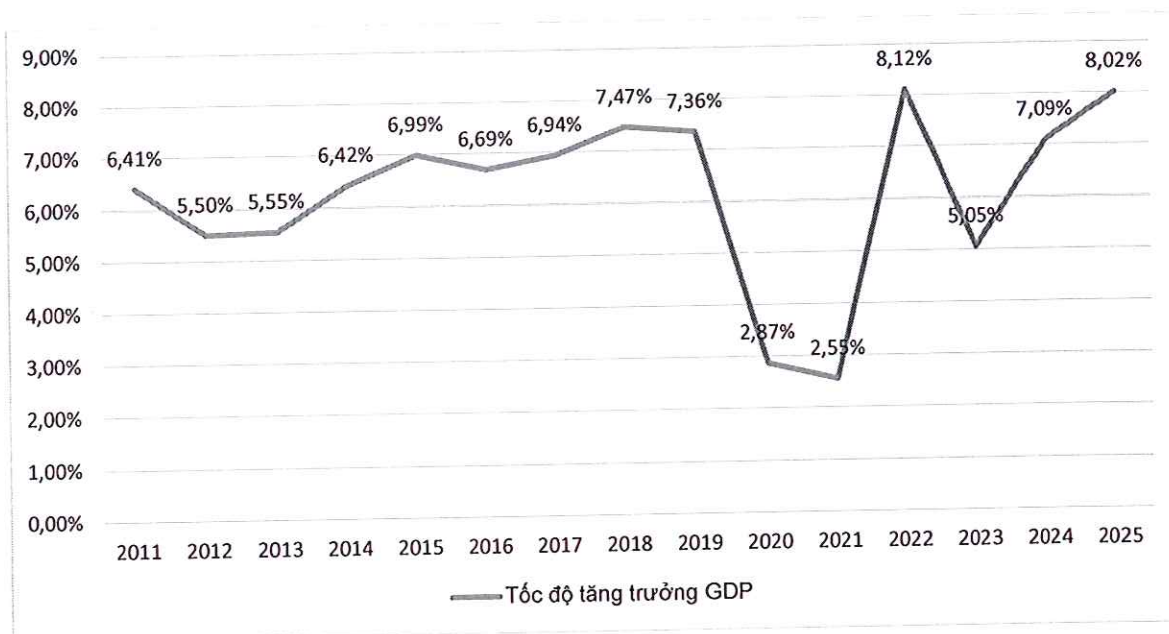
Công ty Cổ phần Vận tải Bảo Thắng hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực vận tải. Trong quá trình hoạt động, Công ty có khả năng đối mặt với những rủi ro sau:

5.1. Rủi ro về kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô với các yếu tố cơ bản tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Tốc độ tăng trưởng GDP; lạm phát; lãi suất; tỷ giá hối đoái, v.v... Sự biến động của các yếu tố này thường mang tính tác động hệ thống tới đa số các ngành nghề trong nền kinh tế. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành của doanh nghiệp.

Kết thúc năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục quá trình phục hồi chậm và không đồng đều, liên tục được cải thiện về cuối năm. Nhiều rủi ro kéo dài với các chuỗi cung ứng và giá cả hàng hóa quốc tế, mặc dù mặt bằng lạm phát toàn cầu đã có những bước cải thiện đáng kể so với năm 2024. Nhiều nền kinh tế lớn đã bắt đầu quá trình cắt giảm lãi suất, giúp nới lỏng các điều kiện tài chính. Tỷ lệ thất nghiệp toàn cầu hiện giảm dần, thậm chí xuất hiện tình trạng thiếu lao động tại nhiều nơi Đối với Việt Nam, dù còn nhiều khó khăn song kinh tế năm 2025 đạt được nhiều kết quả tích cực, đáng ghi nhận và được các tổ chức quốc tế đánh giá cao. Tăng trưởng GDP cả năm 2025 ước đạt khoảng 8,02% cao nhất giai đoạn 2021-2025, phản ánh sự bứt phá của kinh tế Việt Nam, vượt mục tiêu 6,5%, nhờ động lực chính từ dịch vụ và sản xuất công nghiệp.

Sơ đồ 2: Tốc độ tăng trưởng GDP giai đoạn 2011 - 2025



Nguồn số liệu: Tổng cục thống kê

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động trực tiếp bởi tình hình sản xuất, thương mại trong nước và quốc tế. Ban lãnh đạo Công ty luôn tiến hành phân tích, nghiên cứu và điều chỉnh phương án kinh doanh trước những biến động của nền kinh tế. Vì vậy, hoạt động của Công ty những năm vừa qua luôn bám sát nhu cầu của thị trường, phù hợp với năng lực tài chính và hoạt động của Công ty.

5.2. Rủi ro về pháp luật

Công ty Cổ phần Vận tải Bảo Thắng hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, trở thành Công ty đại chúng, đã đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nên Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong các lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, do đó sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và ít nhiều ảnh hưởng tới hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Hiện nay hệ thống pháp luật của nước ta chưa ổn định và nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến có nhiều sự thay đổi và có thể phát sinh bất cập, ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Do vậy, để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty.

5.3. Rủi ro đặc thù

Ngoài những rủi ro trên, hoạt động của CTCP Vận tải Bảo Thắng còn bị cạnh tranh bởi nhiều loại hình vận tải khác... bởi tính cơ động, tiện dụng và ngày càng gia tăng nguyên nhân do

tình trạng ùn tắc giao thông diễn ra thường xuyên tại nhiều thời điểm trong ngày dẫn đến không đảm bảo thời gian chuyển đi cho hành khách và hàng hóa dẫn đến sản lượng bị sụt giảm.

Ngoài ra, Công ty có thể chịu rủi ro khi có các thay đổi về chính sách quản lý nhà nước như: cắt giảm nguồn chi ngân sách cho dịch vụ công cộng, chưa có hỗ trợ kịp thời do biến động giá nhiên liệu,...

5.4. Các rủi ro khác

Bên cạnh đó, một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như rủi ro do thiên tai, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh... Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả kinh doanh của công ty. Công ty thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho các tài sản, hàng hóa của Công ty để hạn chế bớt các rủi ro này.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a- Doanh thu và lợi nhuận so với năm 2025 và so với kế hoạch:

Bảng 2: Tình hình thực hiện Kế hoạch Doanh thu - Lợi nhuận của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực tế Năm 2024	Kế hoạch Năm 2025	Thực tế Năm 2025	Thực hiện/Kế hoạch (%)
Tổng doanh thu	35.339.235.488	36.000.000.000	34.359.212.048	95,44%
Lợi nhuận trước thuế	5.029.299.064	6.000.000.000	152.296.132	2,54%
Lợi nhuận sau thuế	4.017.509.609	4.800.000.000	109.979.774	2,29%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành (cập nhật tới thời điểm 31/12/2025)

2.1.1 Giám đốc: Bà Đặng Thị Bích Ngọc

- Họ và tên: **Đặng Thị Bích Ngọc**
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1993
- Quê quán: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Khái Cầu, xã Chương Dương, Thành phố Hà Nội.
- CCCD số: 001193030356 Ngày cấp: 17/12/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán - Công ty TNHH MTV Hoá Chất Đức Giang Lào Cai
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2017 - nay	Công ty TNHH MTV Hoá Chất Đức Giang Lào Cai	Kế toán

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty (ngày 31/12/2025):
 - Sở hữu cá nhân: 1.400.000 cổ phần, chiếm 43,75% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 601.500 cổ phần, chiếm 18,80% vốn điều lệ

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
Đặng Văn Sinh	Bố đẻ	1.000	0,03%
Trần Thị Sâm	Mẹ đẻ	500	0,02%
Nguyễn Thủy Trang	Chị dâu	600.000	18,75%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2.1.2. Kế toán trưởng: Bà Vũ Thị Lương

- Họ và tên: Vũ Thị Lương
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1984
- Quê quán: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Luồng Láo 2, xã Cốc San, tỉnh Lào Cai
- CCCD: 010184006885 Ngày cấp: 26/02/2024 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2011-2024	Công ty TNHH MTV Tổ Như	Kế toán trưởng
2025	Công ty Cổ Phần Vận Tài Bảo Thắng	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty tại ngày 31/12/2025:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành

Năm 2025, Công ty có sự thay đổi ban điều hành.

Tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1007/2025/NQ-HĐQT ngày 10/07/2025 thông qua miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty đối với Ông Đặng Văn Sinh.

Thời điểm có hiệu lực: 10/07/2025.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

2.3.1. Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến thời điểm 31/12/2025:

Tổng số lao động trong Công ty là 19 người, cụ thể như sau:

Bảng 4: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2025

Loại lao động	Công ty	
	Số lượng (người)	Tỷ lệ
<i>Phân theo giới tính</i>	<i>19</i>	<i>100%</i>
Nam	14	73,68%
Nữ	05	26,32%
<i>Phân theo trình độ học vấn</i>	<i>19</i>	<i>100%</i>
Trình độ đại học và trên đại học	02	10,53%
Trình độ cao đẳng, trung cấp	02	10,53%

Loại lao động	Công ty	
	Số lượng (người)	Tỷ lệ
Đối tượng khác	15	78,95%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải Bảo Thắng)

2.3.2. Chính sách đối với người lao động

❖ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc:

- Công ty áp dụng thời gian làm việc 08 giờ/ngày, 05 ngày/tuần đối với các bộ phận hành chính – văn phòng, với thời gian nghỉ trưa là 01 giờ.
- Đối với lực lượng lao động ngoài văn phòng, đặc biệt là đội ngũ lái xe, thời gian làm việc được linh hoạt điều chỉnh theo đặc thù công việc và nhu cầu thực tế của từng đơn hàng nhằm đảm bảo tiến độ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh cho các nhân viên, Công ty có trách nhiệm đảm bảo quyền lợi cho nhân viên làm thêm giờ theo quy định của nhà nước.

Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản được bảo đảm theo đúng quy định của Bộ luật lao động.

❖ Chính sách tuyển dụng

Việc cơ cấu tổ chức, sắp xếp bộ máy sao cho phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được ban lãnh đạo quan tâm thực hiện. Công tác bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý được tiến hành công khai, thận trọng và đúng quy trình; cán bộ quản lý đương nhiệm và được bổ nhiệm mới trong năm đều có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao, biết đặt lợi ích của tập thể lên trên lợi ích của cá nhân. Việc sắp xếp lao động trong dây chuyền luôn được rà soát tỷ mỉ, ưu tiên lựa chọn người lao động có trình độ tay nghề cao và có tâm với công việc.

❖ Chế độ khen thưởng

- Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến trong hoạt động đem lại hiệu quả kinh doanh cao. Đồng thời, Công ty áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các cán bộ có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động và hình ảnh của Công ty.
- Khen thưởng hàng tháng trong trường hợp hoàn thành vượt mức kế hoạch và nhiệm vụ hàng tháng, hàng năm.
- Thưởng nhân dịp lễ, tết trong năm
- Thêm vào đó, Công ty tạo điều kiện cho hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, tổ chức các chương trình hội thao, văn nghệ, tìm hiểu và hỗ trợ cán bộ nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức khen thưởng cho con em người lao động đạt thành tích cao trong học tập.

❖ Chế độ phụ cấp, bảo hiểm, phúc lợi xã hội

- Công ty thực hiện nghiêm túc các chế độ về lương, về bảo hiểm và các chế độ đối với người lao động theo đúng quy định của nhà nước và thỏa ước lao động đã ký giữa Công ty và Công đoàn cơ sở cũng như hợp đồng lao động đối với từng người trong Công ty.

- Vào cuối mỗi năm tài chính, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ có chính sách khen thưởng thành tích dựa trên mức độ hoàn thành chỉ tiêu cá nhân theo đánh giá định kỳ. Mức thưởng này sẽ được quy định cụ thể, chi tiết và công bằng cho từng cấp độ CBCNV với mục đích: Khen thưởng theo mức độ hoàn thành công việc, tạo động lực làm việc; Tạo một môi trường thi đua lành mạnh để CBCNV phát huy hết tiềm năng bản thân; Đáp ứng nhu cầu được công nhận của CBCNV, là phương tiện để thông báo rộng rãi thành tích và sự nỗ lực cá nhân mà CBCNV đã thể hiện.

- Công ty thực hiện các chế độ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, phúc lợi cho người lao động theo thỏa ước lao động tập thể hàng năm như: Phụ cấp ăn giữa ca, tăng ca; Trang bị bảo hộ lao động; Thưởng lương tháng thứ 13; Quà, tiền thưởng vào các dịp Lễ, Tết,...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Không có.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm dương lịch, Đơn vị tiền tệ được sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính là đồng Việt Nam (VND).

Vốn điều lệ Công ty tại thời điểm 31/12/2025 là 32.000.000.000 đồng. Toàn bộ vốn điều lệ và vốn kinh doanh của Công ty được sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

Bảng 5: Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2024 - 2025

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	56.209.049.473	39.774.786.657	-29,24%
2	Vốn chủ sở hữu	37.649.125.359	37.759.105.133	0,29%
3	Doanh thu thuần	35.339.235.488	34.359.212.048	-2,77%
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	5.097.631.871	43.449.810	-99,15%
5	Lợi nhuận khác	(68.332.807)	108.846.322	259,29%
6	Lợi nhuận trước thuế	5.029.299.064	152.296.132	-96,97%
7	Lợi nhuận sau thuế	4.017.509.609	109.979.774	-97,26%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	0%	0%	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025)

Tại thời điểm ngày 31/12/2025, tổng tài sản của Công ty là 39.774.786.657 đồng, giảm 16.434.262.816 đồng, tương đương giảm 29,24% so với năm 2024. Vốn chủ sở hữu của Công ty là 37.759.105.133 đồng, tăng 109.979.774 đồng, tương đương tăng 0,29% so với năm 2024.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 6: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu hợp nhất giai đoạn 2024 - 2025

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
- Hệ số thanh toán hiện hành: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,12	12,82
- Hệ số thanh toán nhanh: [(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	2,12	12,81
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	33,02	5,07
- Nợ phải trả/vốn CSH	%	49,30	5,34
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho BQ)	Vòng	-	3985,45
- Vòng quay Tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ)	Lần	1,26	0,72
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
- Hệ số LN sau thuế / Doanh thu thuần	%	11,37	0,32
- Hệ số LN sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	10,67	0,29
- Hệ số LN sau thuế/ Tổng tài sản	%	7,15	0,28
- Hệ số LN hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	14,42	0,13

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

Vốn điều lệ của công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025 là 32.000.000.000 đồng, chia thành 3.200.000 cổ phần với mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần.

Bảng 7: Cơ cấu cổ phần tại ngày 31/12/2025

Nội dung	Số cổ phần
Số lượng cổ phần đang lưu hành	3.200.000
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	3.200.000
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	0

5.2. Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 31/12/2025:

Bảng 8: Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2025

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu(%)	Số lượng cổ đông
I	Cổ đông trong nước	3.200.000	32.000.000.000	100%	134
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0%	0
2	Cổ đông cá nhân	3.200.000	32.000.000.000	100%	134
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%	0
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0%	0
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0%	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%	0
Tổng		3.200.000	32.000.000.000	100	134

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty tại ngày 31/12/2025)

Bảng 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD/CMND	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Đặng Thị Bích Ngọc	Thôn Khái Cầu, xã Chương Dương, Thành phố Hà Nội	001193030356	1.400.000	43,75%
2	Nguyễn Thùy Trang	Thôn Khái Cầu, xã Chương Dương, Thành phố Hà Nội	010195010246	600.000	18,75%
Tổng cộng					

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải Bảo Thắng)

Cổ đông nhà nước: không có.

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Ngày 30/08/2022, Công ty Cổ phần Vận tải Bảo Thắng được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 20 tỷ đồng. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã thực hiện 02 lần tăng vốn (số vốn điều lệ hiện nay là 32.000.000.000 đồng). Chi tiết quá trình góp vốn và tăng vốn của Công ty như sau:

Bảng 10: Quá trình tăng vốn của Công ty

Thời gian	Mô tả
30/08/2022	Thành lập Công ty TNHH Một thành viên Vận Tải Bảo Thắng, với vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 20 tỷ đồng, chủ sở hữu là bà Đặng Thị Bích Ngọc, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 5300808206 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp

Thời gian	Mô tả
27/10/2022	Công ty thực hiện điều chỉnh giảm vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng xuống còn 14 tỷ đồng sau khi đánh giá lại nhu cầu vốn thực tế để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc giảm vốn được ghi nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ nhất.
15/03/2024	Công ty chuyển đổi loại hình từ Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần và tăng vốn điều lệ lên 32 tỷ đồng nhằm mở rộng đội xe vận tải và khai thác cơ hội kinh doanh vận tải khoáng sản tại tỉnh Lào Cai.

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải Bảo Thắng)

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5. Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải và logistics, Công ty nhận thức rõ các tác động tiềm ẩn đến môi trường và xã hội trong quá trình khai thác phương tiện và cung cấp dịch vụ. Vì vậy, Công ty luôn định hướng phát triển theo mô hình vận tải an toàn, hiệu quả và thân thiện với môi trường. Thông qua việc ứng dụng khoa học công nghệ, đầu tư phương tiện hiện đại và hoàn thiện hệ thống quản lý vận hành, Công ty chủ động kiểm soát các yếu tố phát thải, tiêu hao nhiên liệu và các rủi ro về an toàn giao thông, góp phần phát triển bền vững.

6.1. Tác động lên môi trường

Hoạt động vận tải có thể phát sinh các tác động môi trường như khí thải phương tiện, tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch, tiếng ồn và phát sinh chất thải trong quá trình bảo dưỡng phương tiện. Nhận thức được điều này, Công ty luôn tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và an toàn giao thông.

Công ty thực hiện kiểm soát định kỳ tình trạng kỹ thuật của đội phương tiện nhằm bảo đảm tiêu chuẩn khí thải, an toàn vận hành và tiết kiệm nhiên liệu. Đồng thời, Công ty từng bước đầu tư, thay thế phương tiện theo hướng hiện đại, giảm phát thải và thân thiện môi trường; tăng cường đào tạo lái xe về kỹ năng lái xe an toàn, lái xe sinh thái (eco-driving) để giảm tiêu hao nhiên liệu và hạn chế phát thải.

Trên cơ sở phát triển bền vững, Công ty định hướng xây dựng “thương hiệu vận tải xanh” thông qua việc tối ưu hóa lộ trình vận chuyển, ứng dụng phần mềm quản lý đội xe và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, qua đó vừa giảm chi phí vận hành vừa giảm tác động tiêu cực đến môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên liệu

Nhiên liệu và vật tư phục vụ vận tải (xăng dầu, dầu nhờn, phụ tùng thay thế...) là các yếu tố đầu vào quan trọng trong hoạt động của Công ty. Công ty đã xây dựng quy trình quản lý, cấp phát và theo dõi tiêu hao nhiên liệu minh bạch, chặt chẽ nhằm kiểm soát chi phí và hạn chế thất thoát.

Công ty ưu tiên lựa chọn các nhà cung cấp nhiên liệu, vật tư uy tín, bảo đảm chất lượng theo quy chuẩn hiện hành. Đồng thời, Công ty thực hiện bảo dưỡng phương tiện định kỳ, thu gom và xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sửa chữa, thay thế phụ tùng theo đúng quy định về bảo vệ môi trường.

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục nghiên cứu áp dụng các giải pháp tiết kiệm nhiên liệu, từng bước chuyển đổi sang các phương tiện có mức tiêu hao thấp hoặc sử dụng năng lượng sạch khi điều kiện thị trường cho phép, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và thực hiện cam kết phát triển bền vững..

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Điện năng là nguồn năng lượng tiêu thụ chủ yếu của . Hằng năm Công ty sử dụng năng lượng hoạt động tại văn phòng Công ty.

Công ty đặc biệt chú trọng đến việc tiết kiệm năng lượng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty luôn ý thức trong việc tuyên truyền trong hệ thống CBCNV ý thức sử dụng tiết kiệm điện, tắt các thiết bị điện không sử dụng, sử dụng các nguồn năng lượng sạch, tận dụng các nguồn năng lượng tự nhiên và năng lượng tái chế.

6.4. Tiêu thụ nước

Tiết kiệm tiêu thụ nước cũng luôn là một trong những vấn đề luôn được Công ty chú trọng. CBCNV của Công ty luôn có ý thức trong việc sử dụng và tái chế lượng nước đã sử dụng một cách hiệu quả.

Công ty thường xuyên tuyên truyền nâng cao ý thức tiết kiệm nước trong CBCNV; đồng thời áp dụng các biện pháp quản lý như kiểm tra định kỳ hệ thống cấp thoát nước, tái sử dụng nước cho hoạt động vệ sinh phương tiện và khu bãi khi phù hợp.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Hoạt động vận tải và logistics có thể phát sinh các tác động môi trường như khí thải phương tiện, tiếng ồn, chất thải từ hoạt động bảo dưỡng và tiêu thụ nhiên liệu. Nhận thức rõ các rủi ro này, Công ty luôn cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, an toàn giao thông và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan.

Công ty thường xuyên rà soát, cập nhật các quy định pháp lý mới; thực hiện kiểm định phương tiện định kỳ; quản lý, thu gom và xử lý chất thải phát sinh trong quá trình vận hành theo đúng quy định. Đồng thời, Công ty tăng cường đào tạo, phổ biến quy định về bảo vệ môi trường và an toàn vận hành cho đội ngũ cán bộ công nhân viên và lái xe.

Trong năm 2024, hoạt động của Công ty không ghi nhận trường hợp vi phạm nào liên quan đến quy định về bảo vệ môi trường. Công ty sẽ tiếp tục duy trì hệ thống quản lý tuân thủ và triển khai các biện pháp cải tiến nhằm hướng tới phát triển bền vững trong thời gian tới.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

6.6.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tính đến thời điểm 31/12/2025, tổng số lao động trong Công ty là 19 người.

Mức lương bình quân (đồng/người/ngày) tại Công ty năm 2025: 675.506 đồng.

6.6.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

❖ Điều kiện làm việc

Người lao động được làm việc trong một môi trường ổn định, chuyên nghiệp, chế độ đãi ngộ xứng đáng với năng lực chuyên môn và hiệu quả công việc, mức lương, thưởng cạnh tranh. Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, Nhà xưởng sản xuất của Công ty được thiết kế, xây dựng theo đúng tiêu chuẩn đảm bảo điều kiện sản xuất, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy.

❖ Chế độ phụ cấp, bảo hiểm, phúc lợi xã hội

Công ty thực hiện trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của Luật lao động, Nội quy lao động đã đề ra. Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, phối hợp cùng với tổ chức Công đoàn của Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách phúc lợi như ốm đau, thai sản, hiếu, hỷ..., tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho Cán bộ công nhân viên.

6.6.3. Hoạt động đào tạo người lao động

- Đào tạo và phát triển là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chính sách nhân sự của Công ty. Với mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và tâm huyết với công việc.
- Tại Công ty, tất cả các CBCNV đều có cơ hội tham gia các chương trình đào tạo nghiệp vụ theo yêu cầu công việc; theo kế hoạch đào tạo, phát triển hàng năm; ngoài ra Công ty cũng khuyến khích CBCNV chủ động tham gia các khóa đào tạo nâng cao chuyên môn trong công việc và được Công ty hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ chi phí.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty tham gia tích cực và ủng hộ các chính sách an sinh xã hội của địa phương với mong muốn góp một phần lợi ích vào sự phát triển chung của địa phương và xã hội.

Đồng thời, Công ty luôn quan tâm và tạo điều kiện để đóng góp vào các quỹ phát triển địa phương, các dự án xây dựng của địa phương; tham gia tích cực vào các hoạt động đoàn thể; tổ chức và tham gia các phong trào xanh, sạch, vệ sinh; tham gia tích cực vào các hoạt động cứu trợ, từ thiện của địa phương,...

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025, bất chấp tình hình kinh tế khó khăn chung, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Ban giám đốc và nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã nỗ lực hoàn thành kế hoạch đã đặt ra.

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Thực tế Năm 2024	Kế hoạch Năm 2025	Thực tế Năm 2025	Thực hiện/Kế hoạch (%)	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch 2025 (%)
Tổng doanh thu	35.339.235.488	36.000.000.000	34.359.212.048	95,44%	95,44%

Chỉ tiêu	Thực tế Năm 2024	Kế hoạch Năm 2025	Thực tế Năm 2025	Thực hiện/Kế hoạch (%)	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch 2025 (%)
Lợi nhuận trước thuế	5.029.299.064	6.000.000.000	152.296.132	2,54%	2,54%
Lợi nhuận sau thuế	4.017.509.609	4.800.000.000	109.979.774	2,29%	2,29%

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Đơn vị: đồng

Tài sản	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	39.307.978.942	25.833.924.648	-34,28%
Tài sản dài hạn	16.901.070.531	13.940.862.009	-17,51%
Tổng tài sản	56.209.049.473	39.774.786.657	-29,24%

Giá trị tài sản cố định của Công ty:

Bảng 11: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2025 của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1. Tài sản cố định hữu hình	15.838.433.811	7.798.493.501	8.039.940.310
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	15.673.479.266	7.754.087.870	7.919.391.396
Thiết bị dụng cụ quản lý	164.954.545	44.405.631	120.548.914
2. Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng	15.838.433.811	7.798.493.501	8.039.940.310

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty)

2.2. Tình hình nợ phải trả

Bảng 12: Tình hình nợ phải trả theo BCTC

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	31/12/2024	31/12/2025	% Tăng/giảm
Các khoản nợ phải trả			
Nợ ngắn hạn	18.559.924.114	2.015.681.524	-89,14%
Phải trả người bán ngắn hạn	2.475.716.590	1.725.809.205	-30,29%
Người mua trả tiền trước	0	0	-
Thuế và các khoản phải nộp NN	1.070.399.305	264.336.319	-75,30%

Nội dung	31/12/2024	31/12/2025	% Tăng/giảm
Phải trả người lao động	0	0	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	13.808.219	0	-
Phải trả ngắn hạn khác	0	25.536.000	-
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15.000.000.000	0	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	0	0	-
Nợ dài hạn	0	0	-

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm qua Công ty tiếp tục thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy điều hành, xây dựng và hoàn thiện quy trình, quy chế làm việc. Đặc biệt là Công ty đã xây dựng và hệ thống một cách khoa học về sổ sách và chế độ hạch toán, kế toán qua đó phản ánh kịp thời và chính xác tình hình tài chính của Công ty giúp Ban lãnh đạo đưa ra những quyết sách kịp thời, chính xác.

Công ty nâng cao tay nghề cho CBNV thông qua các hình thức đào tạo về các kỹ năng và chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với từng vị trí công việc. Công tác tuyển dụng và đào tạo năm 2025 đặc biệt được chú trọng nhằm đảm bảo cung ứng đầy đủ nhu cầu lao động trực tiếp cho hoạt động của Công ty.

Xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, thoải mái, an toàn, quan tâm và chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần của người lao động từ đó tạo ra lực đẩy gia tăng hiệu suất lao động, góp phần thúc đẩy doanh nghiệp phát triển.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục triển khai nhất quán chiến lược, mục tiêu và định hướng phát triển đã đề ra, phù hợp với xu hướng phát triển của ngành vận tải và logistics.

Công ty xác định các định hướng kinh doanh trọng tâm cho từng mảng hoạt động như sau:

- Tập trung chỉ đạo, giám sát việc triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2025; điều hành linh hoạt theo diễn biến thị trường vận tải, nhu cầu khách hàng và giá nhiên liệu nhằm bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra. Tăng cường kiểm soát định mức kỹ thuật, tối ưu chi phí vận hành, nâng cao hiệu quả khai thác đội phương tiện.
- Đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa đội phương tiện theo hướng an toàn, tiết kiệm nhiên liệu và thân thiện môi trường; ứng dụng công nghệ trong quản lý đội xe, điều độ vận tải và theo dõi hành trình nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực cạnh tranh.
- Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính và quản trị nguồn nhân lực; duy trì tình hình tài chính lành mạnh, bảo đảm cân đối dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư trung, dài hạn.
- Điều hành dòng tiền hợp lý, phát huy hiệu quả nguồn vốn hiện có để mở rộng hoạt động kinh doanh vận tải, logistics và các dịch vụ giá trị gia tăng; từng bước mở rộng thị trường, đa dạng hóa tệp khách hàng.

- Thiết lập và duy trì mối quan hệ minh bạch, hiệu quả với cổ đông, đối tác và khách hàng; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật, nâng cao uy tín và vị thế của Công ty trên thị trường.

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có.

6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

Từ khi đi vào hoạt động cho đến nay, Công ty luôn thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cũng như việc thực hiện, chấp hành pháp luật trong công tác bảo vệ môi trường theo quy định. Hiện nhà máy có các công trình bảo vệ môi trường đang hoạt động, được xây dựng đúng theo thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trong công tác quản lý nguồn nhân lực, lựa chọn những lao động chất lượng cao, thực hiện việc phân công đúng người đúng việc, không có tình trạng lao động nhàn rỗi dẫn đến tổn hao chi phí quản lý Công ty. Ngoài ra, để tạo động lực cho người lao động tích cực hoạt động sản xuất, cống hiến ngày càng nhiều cho công ty, Công ty cũng đặt ra những tiêu chuẩn khen thưởng trong công việc, khen thưởng những cá nhân, tập thể có kết quả lao động xuất sắc, hiệu quả, sáng tạo; thêm vào đó, chú trọng mối quan hệ hợp tác, liên kết, đồng bộ giữa các phòng ban để nhanh chóng giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan và tạo điều kiện gắn kết các nhân viên với nhau và với Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

✚ Về kế hoạch kinh doanh:

Hội đồng quản trị đã phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và trình Đại hội cổ đông thông qua trong đại hội thường niên tổ chức ngày 26/05/2025. Trên cơ sở đó Hội đồng quản trị luôn theo dõi tình hình hoạt động của công ty, kịp thời giám sát và chỉ đạo Ban điều hành phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.

✚ Về công tác thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

- Hội đồng quản trị Công ty đã nhanh chóng đốc sức triển khai, chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ Ban Giám đốc Công ty thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ và tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả, vượt kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

Bảng 13: Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2025

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2025	Thực hiện Năm 2025	% Thực hiện so với Kế hoạch	% Thực hiện so với Năm 2024
1	Vốn điều lệ của Công ty	Triệu đồng	-	-	-	-
2	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	36.000	34.359	95,44%	1,87%
3	LNST Công ty	Triệu đồng	6.000	0,109	2,29%	49,35%

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2025	Thực hiện Năm 2025	% Thực hiện so với Kế hoạch	% Thực hiện so với Năm 2024
4	Tỷ suất LNST/DTT	%	11,37%	0,32%	-97,19%	46,63%
5	Tỷ suất LNST/VCSH BQ (ROE)	%	14,76%	0,29%	-98,04%	-2,12
6	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	0	0	0	0

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải Bảo Thắng)

4. Về quản trị doanh nghiệp

Hoạt động của HĐQT trong năm 2025 đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT đã ban hành, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành đơn vị và dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được giám đốc báo cáo HĐQT xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

Công ty đã thực hiện công bố đầy đủ và đúng hạn các Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo soát xét bán niên năm 2025, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025, Báo cáo quản trị, Báo cáo thường niên, các nội dung công bố thông tin định kỳ và bất thường khác về hoạt động kinh doanh, tài chính và quản trị công ty cho cổ đông và công chúng theo đúng quy định của pháp luật. Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đã có những hoạt động giám sát đối với Ban Giám đốc trong năm 2025 như sau:

- Giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc thông qua các cuộc họp với Ban Giám đốc để trao đổi về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã ban hành; đảm bảo Ban Giám đốc thực hiện triển khai đầy đủ nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị đề ra, bao gồm: triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và tập trung, tăng cường chỉ đạo rà soát, triển khai và hoàn thiện các hoạt động trọng điểm của Công ty.
- Phối hợp cùng Ban kiểm soát để tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Giám sát các công tác quản trị nhân lực của Ban Giám đốc như: xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động phù hợp với nhu cầu của Công ty;
- Giám sát việc Ban Giám đốc thực hiện các chính sách đối với người lao động sao cho thỏa đáng trên cơ sở quy định của pháp luật;
- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định.

- Trong quá trình giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị đã có những kết hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để giám sát và nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty. Từ đó, Hội đồng quản trị đã tiến hành đánh giá tính khả thi của các kế hoạch và có những kiến nghị hỗ trợ cho Ban Giám đốc.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - + Trở thành một công ty cung cấp chất lượng dịch vụ vận tải dẫn đầu trong lĩnh vực vận tải và logistics tại Việt Nam;
 - + Nâng cao về sản lượng và chất lượng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng trong và ngoài nước.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - + Thực hiện chế độ đãi ngộ thỏa đáng về vật chất và tinh thần nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên tạo ra nhiều giá trị mới cho khách hàng, cổ đông và toàn xã hội;
 - + Thu hút, đào tạo, khuyến khích phát triển đội nhân sự. Xây dựng và phát triển các giá trị văn hóa, phát triển thương hiệu.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
 - + Song song với phát triển kinh tế, Công ty cũng chú trọng việc phát triển cộng đồng, phát triển con người, có trách nhiệm với môi trường và xã hội;
 - + Trong ngắn hạn, Công ty tập trung xây dựng hệ thống an sinh xã hội, cải thiện môi trường, điều kiện làm việc của Cán bộ công nhân viên;
 - + Trong dài hạn, Công ty sẽ xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường, đặc biệt tại các khu vực dự án. Tối ưu hóa, sử dụng các nguồn tài nguyên tiết kiệm và hiệu quả.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng chức danh TV HĐQT, chức danh quản lý nắm giữ tại các tổ chức khác
1	Bà Phạm Thị Huyền Trang	Chủ tịch HĐQT	0,156%	Không
2	Bà Vũ Thị Tuyết	Thành viên HĐQT	0,156%	Không
3	Bà Đào Thị Ánh	Thành viên HĐQT độc lập	0%	Không

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, HĐQT công ty đã tổ chức một số phiên họp tập trung và phiên họp xin ý kiến bằng văn bản, đã ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan để chỉ đạo, hỗ trợ thực hiện và giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế để đề ra các quyết sách có liên quan đến hoạt động kinh doanh và tổ chức của công ty, đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Giám đốc thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong thời gian qua. Các cuộc họp đều được tổ chức theo đúng quy định, các Biên bản và Nghị quyết của HĐQT được thông qua và ban hành theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Kết quả các cuộc họp của HĐQT công ty như sau:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	0201/2025/NQ-HĐQT	02/01/2025	Triển khai thực hiện giao dịch với bên có liên quan	100%
2	1201/2025/NQ-HĐQT	12/01/2025	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2025	100%
3	2804/2025/NQ-HĐQT	28/04/2025	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
4	2605/2025/NQ-HĐQT	26/05/2025	Bầu chủ tịch HĐQT	100%
5	0506/2025/NQ-HĐQT	05/06/2025	Thông qua hồ sơ đăng ký công ty đại chúng	100%
6	2805/2025/NQ-HĐQT	28/05/2025	Bổ nhiệm chức danh Người phụ trách công bố thông tin, Người phụ trách quản trị công ty và Thư ký công ty	100%
7	0806/NQ-HĐQT/2025	08/06/2025	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2025	100%
8	1007/2025/NQ-HĐQT	10/07/2025	Miễn nhiệm phó Giám đốc	100%
9	0109/NQ-HĐQT/2025	01/09/2025	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần 3 năm 2025	100%
10	0811/NQ-HĐQT/2025	08/11/2025	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần 4 năm 2025	100%
11	3012/NQ-HĐQT	30/12/2025	Thực hiện đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch cổ phiếu	100%

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Công ty hiện nay có 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập đáp ứng các tiêu chuẩn của thành viên độc lập theo quy định của pháp luật. Thành viên HĐQT độc lập là người có nhiều kinh nghiệm và trình độ chuyên môn cao, kiến thức sâu rộng, phong phú trong các lĩnh vực như Kinh doanh, Đầu tư, Tài chính,... Trong năm 2025, thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã đóng góp tích cực vào việc đóng vai trò như người giám sát, tăng tính minh bạch và khách quan trong việc điều hành Công ty, góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng của cổ đông và của Công ty.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm.

Toàn bộ thành viên HĐQT Công ty đều tích cực tham gia các chương trình về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu
1	Lại Trọng Đan	Trưởng BKS	0%
2	Phạm Văn Phi	Thành viên BKS	0,625%
3	Trần Mạnh Hùng	Thành viên BKS	1,563%

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Các cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lại Trọng Đan	2/2	100%	100%	-
2	Ông Phạm Văn Phi	2/2	100%	100%	-
3	Ông Trần Mạnh Hùng	2/2	100%	100%	-

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và một số cuộc họp giao ban của Ban Điều hành. Ban Kiểm soát cũng đồng thời nhận được hầu hết các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành.

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên cũng như tại bộ máy điều hành Công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành được phối hợp trên nguyên tắc vì sự ổn định, phát triển bền vững của Công ty và đảm bảo quyền lợi của Cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Họ tên	Chức danh	Thù lao, phụ cấp (đồng)
Bà Phạm Thị Huyền Trang	Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 26/05/2025)	0
Bà Vũ Thị Tuyết	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 08/07/2025)	19.063.000
Bà Đào Thị Ánh	Thành viên HĐQT độc lập (bổ nhiệm ngày 26/05/2025)	0
Bà Đặng Thị Bích Ngọc	Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 26/05/2025)	0
Bà Nguyễn Thùy Trang	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 08/07/2025)	0
Bà Phan Thị Nga	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 26/05/2025)	232.207.000
Ông Lại Trọng Đan	Trưởng BKS (bổ nhiệm ngày 26/05/2025)	0
Ông Phạm Văn Phi	Thành viên BKS (bổ nhiệm ngày 26/05/2025)	0
Ông Trần Mạnh Hùng	Thành viên BKS (bổ nhiệm ngày 26/05/2025)	0
Bà Đặng Thị Bích Ngọc	Giám đốc	119.216.330
Bà Vũ Thị Lương	Kế toán trưởng	39.261.500

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn, người nội bộ và người liên quan trong năm 2025

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty/người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (*)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (**)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Thị Huế	Cổ đông sáng lập	510.000	15,94%	150.000	4,69%	Bán cổ phiếu

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty/người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (*)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (**)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
2	Đỗ Ngọc Long	Cổ đông sáng lập	500.000	15,63%	150.000	4,69%	Bán cổ phiếu
3	Vũ Ngọc Yến	Cổ đông sáng lập	30.000	0,94%	13.000	0,41%	Bán cổ phiếu
4	Trần Thị Thu Ngân	Cổ đông sáng lập/người có liên quan của người nội bộ	30.000	0,94%	51.400	1,61%	Mua cổ phiếu
5	Nguyễn Thành Đạt	Cổ đông sáng lập	5.000	0,16%	130.000	4,06%	Mua cổ phiếu
6	Đỗ Thị Thêu	Người có liên quan của người nội bộ	0	0%	100	0,003%	Mua cổ phiếu
7	Phạm Văn Năm	Người có liên quan của người nội bộ	0	0%	100	0,003%	Mua cổ phiếu
8	Phạm Thanh Sơn	Người có liên quan của người nội bộ	0	0%	100	0,003%	Mua cổ phiếu
9	Đặng Văn Sinh	Người có liên quan của người nội bộ	0	0%	1.000	0,03%	Mua cổ phiếu
10	Trần Thị Sâm	Người có liên quan của người nội bộ	0	0%	500	0,02%	Mua cổ phiếu
11	Phạm Văn Phi	Thành viên BKS	0	0%	20.000	0,63%	Mua cổ phiếu
12	Trần Mạnh Hùng	Thành viên BKS	0	0%	50.000	1,56%	Mua cổ phiếu



3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

- Không

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc đã thực hiện quản trị Công ty theo đúng những nội dung đã quy định trong Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) và được thẩm định bởi Ban kiểm soát công ty.

Kết quả kiểm toán, thẩm định của các đơn vị liên quan cho thấy rằng:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của CTCP Vận tải Bảo Thắng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính công ty đã kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <https://vantaibaothang.com/>

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



ĐẶNG THỊ BÍCH NGỌC

